

Số: 1026/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 19 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện
Quy định về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với
công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 244/TTr-SNV ngày 10 tháng 4 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy định về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP, PNCPC; PTCHC;
- Lưu: VT, VP ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

K.Quý 10



Nguyễn Thanh Ngọc

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai thực hiện Quy định về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
(Kèm theo Quyết định số 1026 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là một trong những biện pháp nhằm phòng ngừa tham nhũng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước; tạo môi trường cho công chức, viên chức, người lao động rèn luyện, phát huy và nâng cao năng lực công tác, tránh tình trạng trì trệ trong thực thi nhiệm vụ công vụ.

2. Việc chuyển đổi vị trí công tác phải bảo đảm khách quan, hợp lý, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị và không ảnh hưởng đến việc tăng thêm biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Việc chuyển đổi vị trí công tác phải được thực hiện theo kế hoạch và được công khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4. Không được lợi dụng việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác vì mục đích vụ lợi hoặc để trừ dập công chức, viên chức, người lao động.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác

- Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; công chức, viên chức này làm việc tại các vị trí thuộc Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi theo quy định.

- Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức khác do UBND tỉnh, UBND cấp huyện thành lập, đầu tư cơ sở vật chất, cấp phát toàn bộ hoặc một phần kinh phí hoạt động, do nhà nước quản lý hoặc tham gia quản lý; người lao động này làm việc tại các vị trí thuộc Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi theo quy định.

- Việc luân chuyển cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định về luân chuyển cán bộ.

2. Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi

Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi theo Phụ lục Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi ban hành kèm theo Nghị định số 59/2019/NĐ-

CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

3. Thời hạn chuyển đổi vị trí công tác

Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là từ đủ 02 năm (đủ 24 tháng) đến 05 năm (60 tháng) theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực (Thời hạn chuyển đổi cụ thể từng vị trí công tác do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định; trường hợp bộ, ngành trung ương có quy định cụ thể danh mục, thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác cho từng vị trí cụ thể thì thực hiện theo quy định của bộ, ngành trung ương).

4. Phương thức thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác

- Chuyển đổi vị trí công tác cùng chuyên môn, nghiệp vụ từ bộ phận này sang bộ phận khác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; giữa các lĩnh vực, địa bàn được phân công theo dõi, phụ trách, quản lý hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi quản lý theo quy định phân cấp quản lý cán bộ.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác được thực hiện bằng văn bản điều động, bố trí, phân công nhiệm vụ.

5. Các trường hợp đặc biệt trong chuyển đổi vị trí công tác

- Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ có một vị trí trong danh mục định kỳ chuyển đổi mà vị trí này có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác với các vị trí còn lại của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó thì việc chuyển đổi do người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp lập kế hoạch chuyển đổi chung trên cơ sở báo cáo, đề nghị của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị đó.

- Không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với người có thời gian công tác còn lại dưới 18 tháng cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

6. Trường hợp chưa thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác:

- Người đang trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật.

- Người đang bị kiểm tra, xác minh, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử.

- Người đang điều trị bệnh hiểm nghèo được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận; người đang đi học tập trung từ 12 tháng trở lên, người đang biệt phái.

- Phụ nữ đang trong thời gian mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; nam giới đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi do vợ mất hoặc trong trường hợp khách quan khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, người đứng đầu các doanh nghiệp nhà nước, người đứng đầu các tổ chức do UBND cấp tỉnh, cấp huyện thành lập (sau đây gọi tắt là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị) thực hiện một số nội dung sau đây:

1. Tổ chức triển khai, quán triệt quy định về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn thi hành và Kế hoạch này đến đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị biết và thực hiện.

2. Căn cứ thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng, Danh mục vị trí công tác định kỳ phải chuyển đổi quy định Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và các văn bản quy định Danh mục vị trí công tác định kỳ phải chuyển đổi, thời hạn định kỳ chuyển đổi của các bộ, ngành có liên quan, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị tiến hành rà soát các vị trí công tác và có văn bản quy định cụ thể danh mục các vị trí công tác định kỳ chuyển đổi và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

3. Trên cơ sở Danh mục vị trí công tác định kỳ chuyển đổi của cơ quan, tổ chức đơn vị đã ban hành, tiến hành rà soát, lập danh sách người thuộc đối tượng định kỳ chuyển đổi vị trí công tác và cập nhật hàng năm để theo dõi, quản lý phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo quy định (danh sách chuyển đổi vị trí công tác phải nêu rõ trường hợp thuộc đối tượng chuyển đổi, vị trí đang công tác, thời gian công tác tại vị trí đó).

4. Định kỳ hàng năm, trên cơ sở thống nhất giữa cấp ủy và tập thể lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác, công khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (Kế hoạch phải nêu rõ mục đích, yêu cầu, trường hợp cụ thể phải chuyển đổi vị trí công tác, vị trí công tác dự kiến chuyển đổi, thời gian thực hiện chuyển đổi, quyền, nghĩa vụ của người phải chuyển đổi vị trí công tác và biện pháp tổ chức thực hiện) và thông báo trước cho người thuộc đối tượng chuyển đổi ít nhất 30 ngày trước khi thực hiện.

5. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo thẩm quyền quản lý được phân cấp.

6. Không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức từ đơn vị sự nghiệp sang cơ quan hành chính.

7. Định kỳ vào ngày 01 tháng 11 hàng năm, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong năm về Sở Nội vụ. Nếu cơ quan, tổ chức, đơn vị không thực hiện nghiêm việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác và chế độ thông tin báo cáo theo quy định thì sẽ xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng và xem xét đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân theo quy định.

8. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo về Bộ Nội vụ theo quy định

trước ngày 15/11 hàng năm; đồng thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị không thực hiện nghiêm việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định và xem xét đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời báo cáo về Chủ tịch UBND tỉnh (Thông qua Sở Nội vụ) để xem xét giải quyết./.

K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc